| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH HẢI**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 130/2024/QĐST – HNGĐ | *Ninh Hải, ngày 05 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 335/2024/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T – sinh năm: 1985.
Địa chỉ: thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
*Bị đơn*: Ông Trần Văn T1 – sinh năm: 1990.
Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 28 tháng 10 năm 2024.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 – 10 – 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Trần Văn T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Trần Ngọc Kim N – sinh ngày 01/3/2017. Bà Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Trần Văn T1 không yêu cầu. Hiện nay con chung đang ở với ông Trần Văn T1.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003851 ngày 18 – 10 – 2024 tại Chi cục Thi hành án huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. H lại cho bà Trần Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Thanh Hải;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Long**